

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2025
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn
và nuôi con)

NH DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CM**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thuyền và ông Lâm Thái Hiệp

-Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – CM

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – CM tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tăng Thị Tuyết H, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp XT, xã NQ, tỉnh CM

Bị đơn: Anh Võ Văn H, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp XT, xã NQ, tỉnh CM

(Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2025, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Tăng Thị Tuyết H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị với anh Võ Văn H đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NQ, huyện HD, tỉnh BL (nay là xã NQ, tỉnh CM) ngày 03/02/2020 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Do trong thời gian chung sống giữa vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2024 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống xa nhau không ai quan tâm ai. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H thì chị cũng không trở về chung sống với anh H được.

Về con chung: Chị Tăng Thị Tuyết H xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Võ Tăng Gia H, sinh ngày 22/01/2022, hiện cháu H đang

sống với anh H. Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tăng Thị Tuyết H không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Võ Văn H: Mặc dù anh Võ Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Võ Văn H vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Võ Văn H theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – CM tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Võ Văn H chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị Tăng Thị Tuyết H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tăng Thị Tuyết H không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tăng Thị Tuyết H xác định không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Tăng Thị Tuyết H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Chị Tăng Thị Tuyết H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với anh Võ Văn H. Anh Võ Văn H có địa chỉ cư trú tại ấp Xóm Tre, xã NQ, huyện HD, tỉnh BL (nay là ấp XT, xã NQ, tỉnh CM). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – CM.

Chị Tăng Thị Tuyết H có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Tăng Thị Tuyết H

Anh Võ Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh H vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Võ Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống chị H và anh H có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NQ, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã NQ, tỉnh CM) ngày 03/02/2020 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị H và anh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H và anh H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ, nhưng thời gian chung sống chị H và anh H lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện chị H và anh H đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian qua cả chị H và anh H đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, chị H và anh H không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị H xác định vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh H là không thể hàn gắn lại được, tình trạng hôn nhân của chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tăng Thị Tuyết H đối với anh Võ Văn H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Từ lúc vợ chồng chị H và anh H sống ly thân với nhau anh H là người trực tiếp nuôi con chung. Anh H vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Mặc khác, chị H đồng ý giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giao con cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung là hoàn toàn phù hợp.

Chị Tăng Thị Tuyết H được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tăng Thị Tuyết H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tăng Thị Tuyết H xác định không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tăng Thị Tuyết H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Tăng Thị Tuyết H đối với anh Võ Văn H; Xử cho chị Tăng Thị Tuyết H được ly hôn với anh Võ Văn H.

2/. Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Võ Tăng Gia H, sinh ngày 22/01/2022 cho anh Võ Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Tăng Thị Tuyết H được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tăng Thị Tuyết H không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tăng Thị Tuyết H không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Tăng Thị Tuyết H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004285 ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – CM).

Án xử sơ thẩm công khai, chị Tăng Thị Tuyết H và anh Võ Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh CM;
- VKSND Khu vực 9 – CM;
- Phòng THA dân sự Khu vực 9 – CM;
- UBND xã NQ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

